

trái để các tầng lớp nhân dân hiểu rõ và tích cực tham gia.

5. Tổng cục Thống kê có trách nhiệm tính toán và công bố mức trượt giá để phục vụ cho việc thanh toán công trái.

6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cấp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức, tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia mua Công trái giáo dục.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 29/2003/NĐ-CP ngày 31/3/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2002/QH11 ngày 05 tháng 8 năm 2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ nhất quy định danh sách các Bộ và cơ quan ngang Bộ của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, việc làm, an toàn lao động, dạy nghề, chính sách đối với thương binh, liệt sĩ và người có công, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lao động, thương binh và xã hội) trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về lao động, thương binh và xã hội.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội và các chương trình, dự án quan trọng của Bộ.

3. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt về lao động, thương binh và xã hội; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Về lao động, việc làm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chính sách lao động, tiền lương, tiền công khu vực sản xuất, kinh doanh, bảo hiểm xã hội;

- Chính sách về việc làm, xuất khẩu lao động và chuyên gia, lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và một số quan hệ lao động khác;

- Chương trình và quỹ quốc gia về việc làm, quỹ quốc gia về trợ cấp mất việc làm, chỉ tiêu tạo việc làm mới trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước;

- Quy định điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của tổ chức giới thiệu việc làm;

b) Thống nhất quản lý về xuất khẩu lao động và chuyên gia; cấp và thu hồi giấy phép hoạt động xuất khẩu lao động và chuyên gia.

6. Về an toàn lao động:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chính sách, chế độ về bảo hộ lao động, điều kiện lao động; trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân đối với người lao động; bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

- Chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Quy trình, quy phạm về an toàn lao động;

b) Ban hành danh mục công việc nặng nhọc độc hại, đặc biệt nặng nhọc độc hại; danh mục máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; quy định và hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;

c) Phối hợp với Bộ Y tế ban hành danh mục các loại bệnh nghề nghiệp;

d) Thống nhất quản lý việc khai báo, điều tra, thống kê báo cáo về tai nạn lao động.

7. Về dạy nghề:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chính sách, chế độ về dạy nghề và học nghề;

- Quy định về điều kiện, thủ tục thành lập các cơ sở dạy nghề; tiêu chuẩn giáo viên dạy nghề;

- Đề án quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề;

b) Ban hành điều lệ mẫu của cơ sở dạy nghề;

c) Thống nhất quản lý tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật nghề, danh mục nghề đào tạo; chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo; quy chế thi tuyển, quy chế cấp các loại văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp; đào tạo bồi dưỡng giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý cơ sở dạy nghề; đánh giá chất lượng dạy nghề;

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trong việc chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của các cơ sở dạy nghề.

8. Về thương binh, liệt sĩ và người có công:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chính sách, chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng;

- Quy hoạch, quy tập mộ, nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm và các công trình ghi công liệt sĩ;

b) Chỉ đạo và kiểm tra việc nuôi dưỡng, điều dưỡng đối với thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng; việc cung cấp chân tay giả, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện trợ giúp khác cho thương binh, bệnh binh và người có công.

9. Về bảo trợ xã hội:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chính sách xóa đói, giảm nghèo, cứu trợ xã hội, trợ giúp xã hội;

- Chương trình quốc gia về xóa đói, giảm nghèo;

- Quy hoạch mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội; tổ chức và hoạt động của các cơ sở bảo trợ xã hội;

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo; cứu trợ xã hội, trợ giúp xã hội đối với người tàn tật, trẻ mồ côi, trẻ lang thang, người già cô đơn không nơi nương tựa, người gặp thiên tai, lũ lụt, nạn nhân trong chiến tranh.

10. Về phòng, chống tệ nạn xã hội:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chính sách và giải pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy; tổ chức và hoạt động của các cơ sở chữa trị, cai nghiện;

- Quy hoạch mạng lưới cơ sở chữa trị, cai nghiện cho đối tượng ma túy;

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện tổ chức chữa trị, cai nghiện, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, tái hòa nhập cộng đồng cho đối tượng mại dâm và nghiện ma túy.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

13. Quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo việc thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội theo quy định của pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ.

14. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội và tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội theo quy định của pháp luật.

16. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm theo thẩm quyền về lao động, thương binh và xã hội.

17. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật; tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc thẩm quyền. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động, thương binh và xã hội ở địa phương.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bộ

a) Các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

1. Vụ Lao động - Việc làm;
2. Vụ Tiền lương - Tiền công;
3. Vụ Bảo hiểm xã hội;
4. Vụ Bảo trợ xã hội;
5. Vụ Pháp chế;
6. Vụ Hợp tác quốc tế;
7. Vụ Kế hoạch - Tài chính;
8. Vụ Tổ chức cán bộ;
9. Cục Quản lý lao động ngoài nước;
10. Cục An toàn lao động;
11. Cục Thương binh - Liệt sĩ và người có công;
12. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;
13. Tổng cục Dạy nghề;
14. Thanh tra;
15. Văn phòng.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ:

1. Viện Khoa học Lao động và Xã hội;
2. Viện Khoa học Chính trị - Phục hồi chức năng;
3. Trung tâm Tin học;
4. Báo Lao động và Xã hội;
5. Tạp chí Lao động và Xã hội.

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã

hội chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ xây dựng phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp hiện có trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong năm 2003.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Nghị định số 96/CP ngày 07 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 32/2003/NĐ-CP ngày 01/4/2003 về việc điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị xã Phú Thọ, thành lập xã, phường thuộc thị xã Phú Thọ và huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị xã Phú Thọ, thành lập xã, phường thuộc thị xã Phú Thọ và huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị xã Phú Thọ; thành lập xã, phường thuộc thị xã Phú Thọ.

a) Chuyển toàn bộ 1.630,4 ha diện tích tự nhiên và 10.383 nhân khẩu của thị trấn Phú Hộ thuộc huyện Phù Ninh; toàn bộ 1.088,34 ha diện tích tự nhiên và 9.802 nhân khẩu của xã Hà Thạch thuộc huyện Lâm Thao; 413,91 ha diện tích tự nhiên và 3.178 nhân khẩu (thôn Thanh Vinh) của xã Thanh Hà thuộc huyện Thanh Ba về thị xã Phú Thọ quản lý.

b) Giải thể thị trấn Phú Hộ để thành lập xã Phú Hộ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Phú Hộ.

Xã Phú Hộ có 1.630,4 ha diện tích tự nhiên và 10.383 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Phú Hộ: Đông giáp huyện Phù Ninh; Tây giáp các xã Hà Lộc, Hà Thạch; Nam giáp xã Hà Thạch và huyện Lâm Thao; Bắc giáp huyện Phù Ninh.

c) Thành lập xã Thanh Vinh trên cơ sở 413,91 ha diện tích tự nhiên và 3.178 nhân khẩu của thôn Thanh Vinh (nói tại khoản 1, mục a).

Xã Thanh Vinh có 413,91 ha diện tích tự nhiên và 3.178 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Thanh Vinh; Đông giáp phường Trường Thịnh; Tây giáp huyện Thanh Ba; Nam giáp xã Thanh Minh và huyện Thanh Ba; Bắc giáp xã Văn Lung và huyện Thanh Ba.

d) Thành lập phường Trường Thịnh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Trường Thịnh.

Phường Trường Thịnh có 420,14 ha diện tích tự nhiên và 6.692 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Trường Thịnh: Đông giáp xã Hà Thạch; Tây giáp xã Thanh Vinh; Nam giáp các phường Hùng Vương, Âu Cơ, Phong